

**HỌC VIỆN NGÂN HÀNG**  
**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**



**TIÊU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**Học phần:**

**ĐỀ TÀI: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC LENIN VỀ VẤN ĐỀ TÔN  
GIÁO. ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT GIÁO ĐẾN ĐỜI SỐNG XÃ HỘI Ở VIỆT  
NAM HIỆN NAY.**

**Giảng viên hướng dẫn : Vũ Thị Thu Huyền**

**Sinh viên thực hiện : Phoumisack Keomanivanh**

**Lớp : K23NHA**

**Mã sinh viên : 23A4011160**

**Hà nội, ngày 13 tháng 6 năm 2021**

## MỤC LỤC

### Contents

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>1. Lý do chọn đề tài</b> .....	1
<b>2. Mục đích nghiên cứu</b> .....	1
<b>3. Phạm vi nghiên cứu</b> .....	1
<b>4. Phương pháp nghiên cứu</b> .....	2
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VẤN ĐỀ TÔN GIÁO</b> .....	3
<b>1.1. Khái niệm - Nguồn gốc- tính chất- chức năng của tôn giáo</b> .....	3
1.1.1. Khái niệm .....	3
1.1.2. Nguồn gốc .....	3
1.1.3. Bản chất cơ bản của tôn giáo .....	4
<b>1.2. Quan điểm về vấn đề tôn giáo</b> .....	5
1.2.1. Quan điểm chỉ đạo trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo trong quá trình xây dựng CNXH.....	5
1.2.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. ....	6
1.2.3. Quan điểm của đảng và nhà nước ta về tôn giáo .....	7
<b>1.3. Một số đặc điểm tình hình tôn giáo việt nam</b> .....	9
<b>CHƯƠNG 2: ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT GIÁO ĐẾN ĐỜI SỐNG XÃ HỘI CỦA NGƯỜI VIỆT NAM TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI</b> .....	11
<b>2.1. Ảnh hưởng của Phật Giáo về mặt tư tưởng và đạo lý</b> .....	11
2.1.1. Ảnh hưởng của Phật Giáo về tư tưởng .....	11
2.1.2. Ảnh hưởng của Phật Giáo về đạo lý .....	11
<b>2.2. Ảnh hưởng Phật Giáo qua quá trình hội nhập văn hóa Việt Nam</b> .....	12
2.2.1. Ảnh hưởng Phật Giáo qua sự dung hòa với các tín ngưỡng truyền thống, các tôn giáo khác và các thể chế chính trị xã hội.....	13
2.2.2. Ảnh hưởng Phật Giáo qua phong tục, tập quán .....	14
2.2.3. Ảnh hưởng của Phật Giáo qua các loại hình văn hóa nghệ thuật.....	15
<b>2.3. Các khuyến nghị của bản thân trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo</b> .....	15
<b>KẾT LUẬN</b> .....	19
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	20



## **MỞ ĐẦU**

### **1. Lý do chọn đề tài**

Việt Nam là một nước phương Đông-nơi mà tôn giáo có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống văn hóa xã hội,tùy giai đoạn phát triển lịch sử của các nước thì tôn giáo nắm vai trò chủ đạo,có tác động mạnh mẽ đến nếp sống tinh thần,thói quen,suy nghĩ của con người. Trong các tôn giáo đó thì Đạo Phật - một trong những tôn giáo lớn của thế giới đã du nhập vào nước ta khoảng thế kỷ II sau công nguyên và trở thành tôn giáo có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tinh thần, xã hội Việt Nam cho đến ngày nay.

Đất nước ta ngày nay đang trong công cuộc xây dựng quá độ nên chủ nghĩa xã hội thì chủ nghĩa Mác-Lênin là tư tưởng chủ đạo, ngọn đèn dẫn đường, vũ khí lý luận nhưng bên cạnh đó bộ phận kiến trúc thượng tầng cũ vẫn có sức sống dai dẳng, trong đó giáo lý nhà Phật đã ít nhiều ảnh hưởng đến đời sống chính trị, in sâu vào tư tưởng,tình cảm của một bộ phận dân cư lớn nước ta. Chúng ta không thể bỏ qua sự ảnh hưởng đó mà cần vận dụng nó một cách hợp lý để góp phần đạt được mục đích của thời kỳ quá độ cũng như sau này. Do đó việc nghiên cứu lịch sử, giáo lý và sự tác động của đạo Phật đối đời sống con người Việt Nam hiện nay rất cần thiết. Đi vào nghiên cứu, đánh giá những mặt hạn chế cũng như tiến bộ,tác động tiêu cực hay tích cực đến quá trình phát triển của đất nước và qua đó sẽ định hướng cho con người có một nhân cách đúng đắn,tìm ra những phương hướng biện pháp hợp lý trong quá trình ngày nay xây dựng đất nước lên chủ nghĩa xã hội.

### **2. Mục đích nghiên cứu**

Trình bày những nội dung cơ bản và những đặc điểm của tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình diễn biến, thực trạng sự ảnh hưởng của phật giáo đến đời sống tinh thần của đồng bào, qua đó đề ra một số giải pháp.

### **3. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt Nam hiện nay. Và các ảnh hưởng của phật giáo đến đời sống người Việt Nam.

Do đời sống tinh thần là một lĩnh vực khá rộng, nên Đề tài chỉ nêu lên thực trạng sự ảnh hưởng của tín ngưỡng, tôn giáo đến đời sống tâm linh; đạo đức, lối sống; nghệ thuật kiến trúc, nghệ thuật điêu khắc, nghệ thuật múa và cách suy nghĩ của người Việt Nam hiện nay.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp chung: nghiên cứu tư liệu, tài liệu có sẵn từ đa dạng các nguồn. Sử dụng bảng hỏi để điều tra khách quan các vấn đề đã đặt ra.

Bài viết có sử dụng các phương pháp: phân tích-tổng hợp, so sánh.... Kết hợp sử dụng các phương pháp tiếp cận hệ thống, thống kê, phương pháp chuyên gia và tổng hợp, dựa trên những tài liệu thực tiễn của các ngành có liên quan đến phạm vi nghiên cứu để làm rõ vấn đề mà đề tài đề cập.

Ngoài ra, Trong quá trình nghiên cứu đề tài này, bài viết đã sử dụng phương pháp điều tra tình hình thực tế, tìm thông tin trên Internet để thu thập số liệu và tài liệu có liên quan đến đề tài.

## CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VẤN ĐỀ TÔN GIÁO

### 1.1. Khái niệm - Nguồn gốc- tính chất- chức năng của tôn giáo

#### 1.1.1. Khái niệm

Tôn giáo có thể được định nghĩa là một hệ thống các văn hoá, tín ngưỡng, đức tin bao gồm các hành vi và hành động được chỉ định cụ thể, các quan niệm về thế giới, thể hiện thông qua các kinh sách, khai thị, các địa điểm linh thiêng, lời tiên tri, quan niệm đạo đức, hoặc tổ chức, liên quan đến nhân loại với các yếu tố siêu nhiên, siêu việt hoặc tâm linh. Tuy nhiên, hiện tại chưa có sự đồng thuận học thuật về những gì chính xác cấu thành một tôn giáo

#### 1.1.2. Nguồn gốc

*Nguồn gốc kinh tế – xã hội của tôn giáo:*

Trong xã hội nguyên thủy, do trình độ lực lượng sản xuất thấp kém con người cảm thấy yếu đuối và bất lực trước thiên nhiên rộng lớn và bí ẩn, vì vậy họ đã gán cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực to lớn, thần thánh hóa nhún sức mạnh đó. Từ đó, họ xây dựng nên những biểu hiện tôn giáo để thờ cúng.

Khi xã hội phân chia thành giai cấp đối kháng, con người cảm thấy bất lực trước sức mạnh của thế lực giai cấp thống trị. Họ không giải thích được nguồn gốc của sự phân hóa giai cấp và áp bức, bóc lột, tội ác ... tất cả họ quy về số phận và định mệnh. Từ đó, họ đã thần thánh hóa một số người thành những thần tượng có khả năng chi phối suy nghĩ và hành động người khác mà sinh ra tôn giáo.

Như vậy, sự yếu kém về trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, sự bần cùng về kinh tế, áp bức, bóc lột về chính trị, bất lực trước những bất công của xã hội là nguồn gốc sâu xa của

*Nguồn gốc nhận thức của tôn giáo:*

Ở những giai đoạn lịch sử nhất định, nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và bản thân mình còn có giới hạn. Mặt khác, trong tự nhiên và xã hội có nhiều điều khoa học chưa khám phá và giải thích được nên con người lại tìm đến tôn giáo.

Sự nhận thức của con người khi xa rời hiện thực, thiếu khách quan dễ rơi vào ảo tưởng, thần thành hóa đối tượng.

*Nguồn gốc tâm lý của tôn giáo:*

Do sự sợ hãi, lo âu của con người trước sức mạnh của tự nhiên và xã hội mà dẫn đến việc ính ra tôn giáo. Các nhà duy vật cổ đại thường đưa ra luận điểm “sự sợ hãi sinh ra tôn giáo”. Lênin cũng cho rằng, sợ hãi trước thế lực mù quáng của tư bản .... sự phá sản “đột ngột” “bất ngờ”, “ngẫu nhiên”, làm họ bị diệt vong ..., dồn họ vào cảnh chết đói, đó chính là nguồn gốc sâu xa của tôn giáo hiện đại. Ngay cả những tâm lý tích cực như lòng biết ơn, sự kính trọng cũng có khi được thể hiện qua tôn giáo.

**1.1.3. Bản chất cơ bản của tôn giáo**

Trong tác phẩm Chống Duyrinh, Ph.Ăngghen đã làm rõ bản chất của tôn giáo trên cơ sở xem tôn giáo là một trong những hình thái ý thức xã hội, Ông viết, tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo- vào trong đầu óc của con người- của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế.

a) Tôn giáo là sản phẩm của con người, gắn với những điều kiện lịch sử tự nhiên và lịch sử xã hội xác định. Xét về mặt bản chất, tôn giáo là một hiện tượng xã hội tiêu cực. Tuy nhiên, tôn giáo cũng chứa đựng một số giá trị văn hoá phù hợp với đạo đức, đạo lý của xã hội. Chủ nghĩa Mác-Lênin và những người cộng sản, chế độ xã hội chủ nghĩa luôn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân.

b) Tôn giáo được tạo thành bởi ba yếu tố cơ bản là ý thức tôn giáo (gồm tâm lý tôn giáo và hệ tư tưởng tôn giáo), hệ thống nghi lễ tôn giáo (trong đó hoạt động thờ cúng là yếu tố cơ bản), tổ chức tôn giáo (thường có hệ thống từ trung ương đến cơ

sở). Vì vậy, tôn giáo là một lực lượng xã hội trần thế, có tác động không nhỏ đến đời sống xã hội.

## **1.2. Quan điểm về vấn đề tôn giáo**

### **1.2.1. Quan điểm chỉ đạo trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo trong quá trình xây dựng CNXH**

Tín ngưỡng, tôn giáo là một vấn đề tế nhị, nhạy cảm và phức tạp. Vì vậy, việc giải quyết những vấn đề nảy sinh từ tôn giáo cần phải thận trọng, tỉ mỉ, vừa giữ vững nguyên tắc, đồng thời vừa mềm dẻo, linh hoạt cụ thể là:

Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo trong đời sống xã hội phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ xây dựng xã hội mới. Đây là yêu cầu khách quan của sự nghiệp xây dựng cnxh.

Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do không tín ngưỡng của công dân. Mọi công dân theo tôn giáo hoặc không theo tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm tự do tín ngưỡng của công dân.

Thực hiện đoàn kết giữa những người theo với những người không theo một tôn giáo nào, đoàn kết các tôn giáo hợp pháp, chân chính, đoàn kết dân tộc để xây dựng đất nước và bảo vệ tổ quốc. Nghiêm cấm mọi hành vi chia rẽ vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo.

Phân biệt rõ hai mặt chính trị và tư tưởng trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo. Mặt tư tưởng thể hiện sự tín ngưỡng tôn giáo này. Đây là mâu thuẫn không đối kháng. Khắc phục mặt này là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài. Mặt chính trị thể hiện sự lợi dụng tôn giáo để chống lại sự nghiệp đấu tranh cm, chống cnxh của các phần tử phản động đội lốt tôn giáo. Đây là mâu thuẫn đối kháng. Đấu tranh loại bỏ mặt chính trị vừa phải khản trương, cương quyết, vừa phải thận trọng và có sách lược.

Phải có quan điểm lịch sử – cụ thể khi giải quyết vấn đề tôn giáo. Ở những thời kỳ lịch sử khác nhau, vai trò tác động của từng tôn giáo đối với đời sống xã hội



không giống nhau. Vì vậy, cần có quan điểm lịch sử – cụ thể khi xem xét, đánh giá và ứng xử đối với những vấn đề có liên quan đến tôn giáo.

### **1.2.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.**

Chủ nghĩa Mác- Lênin với mục đích giải phóng nhân dân lao động khỏi sự áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản, đem lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Ngược lại, tôn giáo là công cụ áp bức tinh thần của chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa tư bản đã kết hợp chặt chẽ giữa thần quyền và thế quyền để nô dịch quần chúng. Tôn giáo đưa ra con đường giải phóng con người bằng sự chịu đựng, nhẫn nhục, cam chịu cuộc sống cực khổ ở trần gian để được hưởng hạnh phúc ở thế giới bên kia sau khi chết đi. Tôn giáo làm cho con người mất dần ý thức dân tộc, xa rời giác ngộ cách mạng.

Chủ nghĩa Mác- Lênin bằng con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa, đập tan nhà nước tư sản, xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa nhằm xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc thực sự trên thế gian. Trong tiến trình cách mạng, Đảng của giai cấp công nhân muốn thực sự giải phóng nhân dân lao động, trước hết là giải phóng nhân dân khỏi áp bức giai cấp, sau đó giải phóng họ khỏi áp bức tinh thần của tôn giáo. Chỉ khi đó con người mới có được hạnh phúc thực sự. Lập trường của chủ nghĩa Mác- Lênin đối với vấn đề tôn giáo là triệt để giải phóng nhân dân lao động khỏi sự nô dịch của tôn giáo

Những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác- Lênin về việc giải quyết vấn đề tôn giáo:

*Đấu tranh giải quyết vấn đề tôn giáo phụ thuộc vào cuộc đấu tranh giai cấp.*

Nguồn gốc sinh ra tôn giáo hiện đại là sự áp bức, bóc lột của giai cấp tư sản đối với giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Muốn giải quyết vấn đề tôn giáo, trước hết phải xóa bỏ áp bức, bóc lột của giai cấp tư sản. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động chỉ có thể được giải phóng thực sự bằng cuộc đấu tranh giai cấp do công nhân lãnh đạo, đập tan nhà nước của giai cấp tư sản và thiết lập nhà nước của

giai cấp công nhân, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, xã hội mà từng bước xóa bỏ áp bức, bóc lột, từng bước xóa bỏ nghèo đói và đi đến xã hội tự do, ấm no, hạnh phúc. Trong từng giai đoạn đó, tôn giáo sẽ dần dần mất đi cùng với sự mất đi của nguồn gốc sinh ra nó.

*Đấu tranh giải quyết vấn đề tôn giáo phải phục vụ nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cách mạng.*

Trong tiến trình cách mạng, Đảng của giai cấp công nhân phải vạch ra đường lối chiến lược và sách lược của từng giai đoạn cụ thể. Trong từng giai đoạn đó, giải quyết vấn đề phải phục vụ nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn đó. Nói cách khác, trong từng giai đoạn cách mạng, giải quyết vấn đề tôn giáo để thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng đề ra trong giai đoạn đó.

### **1.2.3. Quan điểm của đảng và nhà nước ta về tôn giáo**

Một là, thừa nhận sự tồn tại của tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đây là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thể hiện một cách rõ ràng quan điểm của Đảng về vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Thừa nhận sự tồn tại của tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta cũng khẳng định những điểm tương đồng giữa lý tưởng của tôn giáo và chủ nghĩa xã hội. Nghị quyết 25 chỉ rõ: "Mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các tôn giáo với mục tiêu chung". Đây là luận điểm mới, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về việc khai thác, phát huy những giá trị tốt đẹp trong văn hóa, đạo đức của các tôn giáo với mục tiêu xây dựng xã hội mới ở nước ta. Quan điểm này ngăn chặn và làm thất bại những thủ đoạn tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch về chủ nghĩa cộng sản vô thần chống tôn giáo, vi phạm nhân quyền, dân chủ, đồng thời phát huy mặt tích cực của các tôn giáo, tạo cơ sở cho sự đồng thuận xã hội.

Hai là, tôn giáo, tín ngưỡng là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Quan điểm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đổi mới tư duy lý luận của Đảng về vấn đề tôn giáo. Nếu như trước đây, tôn giáo thường chỉ được tiếp cận hạn chế từ góc độ tư tưởng triết học và chính trị, với định nghĩa mang tính kinh điển "tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân"; tín ngưỡng thường được gắn liền với hủ tục, mê tín dị đoan..., thì giờ đây, tôn giáo tín ngưỡng đã được nhìn nhận là một phần của lịch sử dân tộc, văn hóa và đạo đức và hơn thế, là thực thể xã hội có khả năng cổ kết cộng đồng và ổn định trật tự, an toàn xã hội... Quan điểm mới này đặt nền móng cho sự quản lý của các cấp chính quyền và đoàn thể chính trị xã hội, thể hiện sự quan tâm và bảo đảm những lợi ích thiết thân của đồng bào các tôn giáo trong việc thỏa mãn nhu cầu đời sống tín ngưỡng lành mạnh, chính đáng của họ, tương tự như việc bảo đảm các quyền khác của con người như ăn, mặc, cư trú, nhân quyền, dân chủ...

Ba là, thừa nhận và khuyến khích phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của tôn giáo trong công cuộc xây dựng xã hội mới. Luận điểm này là sự kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng trong cách mạng dân tộc, dân chủ, nhưng được bổ sung, phát triển làm sâu sắc hơn trong thời kỳ Đổi mới. Tôn giáo trong quá trình tồn tại và phát triển luôn bộc lộ hai mặt tích cực và tiêu cực. Trước đây, do yêu cầu của cách mạng cần phải tập trung cho nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc trong điều kiện các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng nên chúng ta thường nhấn mạnh đến mặt tiêu cực, hạn chế của tôn giáo, như tư tưởng yếm thế, ru ngủ con người. Theo quan điểm đổi mới của Đảng, bên cạnh mặt hạn chế cần khắc phục, phải trân trọng và phát huy những giá trị tích cực của tôn giáo, trong đó có mặt tích cực về đạo đức, văn hóa tôn giáo.

Bên cạnh những hạn chế, tôn giáo tín ngưỡng chứa đựng nhiều yếu tố hợp lý bởi tính nhân văn, hướng thiện của nó, những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo, tín ngưỡng có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Quan điểm nêu trên của Đảng khơi dậy, động viên tín đồ, chức sắc các tôn giáo phát huy

những giá trị tốt đẹp, mặt tích cực, điểm tương đồng của tôn giáo với chủ nghĩa xã hội, phát huy tinh thần yêu nước của đồng bào các tôn giáo.

Bốn là, giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân. Quan điểm này hoàn toàn mới, có tính sáng tạo trong tư duy lý luận của Đảng ta về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo.

### **1.3. Một số đặc điểm tình hình tôn giáo việt nam**

Tôn giáo tại Việt Nam khá đa dạng, gồm có Phật giáo (cả Đại thừa, Tiểu thừa và một số tông phái cải biên như Hòa Hảo, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tịnh độ cư sĩ Phật hội), Kitô giáo (gồm Công giáo và Tin Lành), tôn giáo nội sinh như đạo Cao Đài, và một số tôn giáo khác (Ấn Độ giáo và Hồi giáo). Các loại hình tín ngưỡng dân gian cũng có nhiều ảnh hưởng tại Việt Nam.

Đến nay Nhà nước ta công nhận tư cách pháp nhân cho 12 tôn giáo và cấp đăng ký hoạt động cho 32 tổ chức tôn giáo (tôn giáo gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Hồi giáo, Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ ân Hiếu nghĩa, Giáo hội Phật đường Nam tông Minh sư đạo, Minh lý đạo – tam tông miếu và đạo Bà hải. Chức sắc các tôn giáo: Phật giáo 48.498, Công giáo 3.394, Tin lành 132, Cao Đài 14.261, Hòa Hảo 1.956, Hồi giáo 699. Cơ sở thờ tự: Phật giáo 16.984, Công giáo 5.546, Tin lành 320, Cao Đài 1.290, Hòa Hảo 39, Hồi giáo 79. Cơ sở đào tạo: Phật giáo Học viện Phật giáo 4; Công giáo Đại chủng viện 6); khoảng 25% dân số là tín đồ theo các tôn giáo. Số lượng tín đồ 6 tôn giáo lớn: Phật giáo 10 triệu; Công giáo 5,9 triệu; Cao Đài 2,4 triệu; Phật giáo Hòa Hảo 1,3 triệu, Tin lành gần 1 triệu; Hồi giáo trên 7 vạn.

Đại đa số tín đồ các tôn giáo là người lao động, chủ yếu là nông dân cư trú trên địa bàn cả nước, một bộ phận tín đồ là đồng bào dân tộc thiểu số theo các tôn giáo cư trú ở các địa bàn Tây Bắc (100 ngàn), Tây Nguyên (400 ngàn), Tây Nam Bộ (1,3 triệu).

Trong công cuộc đổi mới đất nước, đa số chức sắc và tín đồ các tôn giáo tích cực thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hành đạo trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật. Phát huy tinh thần yêu nước, đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Một lượng đáng kể người dân tự xem mình là người không tôn giáo, hoặc ít ra là trên giấy tờ thể hiện như vậy, mặc dù họ có đi đến các địa điểm tôn giáo vào một vài dịp trong năm. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên cũng có chỗ đứng rất quan trọng trong tâm tưởng của đa phần người dân Việt Nam, được thực hành bởi đa số dân cư dù họ có theo tôn giáo nào hay không.

## **CHƯƠNG 2: ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT GIÁO ĐẾN ĐỜI SỐNG XÃ HỘI CỦA NGƯỜI VIỆT NAM TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI**

### **2.1. Ảnh hưởng của Phật Giáo về mặt tư tưởng và đạo lý**

#### **2.1.1. Ảnh hưởng của Phật Giáo về tư tưởng**

Tư tưởng hay đạo lý căn bản của Phật Giáo là đạo lý Duyên Khởi, Tứ Diệu, Đế và Bát Chánh Đạo. Ba đạo lý này là nền tảng các tông phái Phật Giáo, nguyên thủy cũng như Đại Thừa đã ăn sâu vào lòng của người dân Việt. Về Giáo lý nghiệp báo hay nghiệp nhân quả báo đã được truyền vào nước ta rất sớm, giáo lý này đương nhiên đã trở thành nếp sống hết sức sáng tỏ đối với người Việt Nam có hiểu biết, có suy nghĩ. Người ta biết lựa chọn ăn ở hiền lành, dù tối thiểu thì đó cũng là kết quả tự nhiên âm thầm của lý nghiệp báo, nó chẳng những thích hợp với giới bình dân mà còn ảnh hưởng đến giới trí thức. Có thể nói mọi người dân Việt Nam đều ảnh hưởng ít nhiều qua Giáo lý này. Vì thế, lý nghiệp báo luân hồi đã in dấu đậm nét trong văn chương bình dân, trong văn họ chữ nôm, chữ hán, từ xưa cho đến đã dẫn dắt từng thế hệ con người biết soi sáng tâm trí mình vào lý nhân quả nghiệp báo mà hành động sao cho tốt đẹp đem lại hòa bình an vui cho con người. Mỗi người dân Việt đều tự nhiên biết câu: “ác giả ác báo”. Họ phát biểu câu rất đúng hoàn cảnh sự việc xảy ra cho đối phương, hay “chạy trời không khỏi nắng”, mặt khác họ hiểu rằng nghiệp nhân không phải định nghiệp, có thể làm thay đổi, do đó họ tự biết sửa chữa, tu tập cải ác tùng thiện. Ta không nên ngồi một chỗ tưởng tượng đến những kết quả tốt đẹp sẽ đến với mình, từ những hành nghiệp thiện, giảm bớt điều ác, dần dần ta sẽ chuyển hóa và tạo cho ta có một cuộc sống yên cho hiện tại và mai sau.

#### **2.1.2. Ảnh hưởng của Phật Giáo về đạo lý**

Phật Giáo có ảnh hưởng tích cực để tô thêm vết son vàng đậm nét cho truyền thống nhân nghĩa Việt Nam. Đạo lý ảnh hưởng nhất là Giáo lý từ bi, tinh thần hiếu hòa, hiếu sinh của Phật Giáo đã ảnh hưởng và thấm nhuần trong tâm hồn người Việt.

Ngoài đạo lý Từ Bi, người Việt còn chịu ảnh hưởng sâu sắc một đạo lý khác của đạo Phật là đạo lý Tứ Ân, gồm ân cha mẹ, ân sư trưởng, ân quốc gia và ân chúng sanh. Đạo lý này được xây dựng theo một trình tự phù hợp với sự phát triển của tâm lý về tình cảm của dân tộc Việt. tình thương ở mọi người bắt đầu từ thân đến, từ tình thương cha mẹ, họ hàng lan dần đến tình thương trong các mối quan hệ xã hội với thầy bạn, đồng bào quê hương đất nước và mở rộng đến quê hương cao cả đối với cuộc sống của nhân loại trên vũ trụ này. Đặc biệt trong đạo lý tứ ân, ta thấy ân cha mẹ là nổi bật và ảnh hưởng rất sâu đậm trong tình cảm và đạo lý của người Việt. Bởi Phật Giáo đặc biệt chú trọng chữ hiếu như thế nên thích hợp với nếp sống đạo lý truyền thống của dân tộc Việt.

Nhìn chung, đạo lý hiếu ân trong ý nghĩa mở rộng có cùng một đối tượng thực hiện là nhắm vào người thân, cha mẹ, đất nước, nhân dân, chúng sanh, vũ trụ, đó là môi trường sống của chúng sanh gồm cả mặt tâm linh nữa. Đạo lý Tứ Ân còn có chung cái động cơ thúc đẩy là Từ Bi, Hỷ Xả khiến cho ta sống hài hòa với xã hội, với thiên nhiên để tiến tới hạnh phúc chân thực và miên trường. Từ cơ sở tư tưởng triết học và đạo lý trên đã giúp cho Phật Giáo Việt Nam hình thành được bản sắc đặc thù rất riêng biệt của nó tại Việt Nam góp phần làm phong phú và đa dạng nền văn hóa tinh thần của dân tộc Việt.

## **2.2. Ảnh hưởng Phật Giáo qua quá trình hội nhập văn hóa Việt Nam**

Phật pháp là bất định pháp, luôn luôn uyển chuyển theo hoàn cảnh và căn cơ của chúng sanh để hoàn thành sứ mạng cứu khổ của mình. Với tinh thần nhập thế tùy duyên bất biến mà đạo Phật đã tạo cho mình một sức sống vô biên, vượt qua những ngăn cách của địa lý, văn hóa, tôn Giáo, ý thức hệ, thời gian, không gian.... Tinh thần tùy duyên là tự thay đổi với hoàn cảnh để có thể tiếp độ chúng sanh, tính bất biến là giải thoát ra khỏi mọi đau khổ, sinh tử luân hồi. Tuy nhiên Phật Giáo vẫn luôn luôn hòa nhập với tất cả các truyền thống văn hóa tín ngưỡng của các nước trên thế giới.

### **2.2.1. Ảnh hưởng Phật Giáo qua sự dung hòa với các tín ngưỡng truyền thống, các tôn giáo khác và các thể hệ chính trị xã hội**

Ảnh hưởng Phật Giáo qua sự dung hòa với các tín ngưỡng truyền thống: khi được truyền vào Việt Nam, Phật Giáo đã tiếp xúc ngay với các tín ngưỡng bản địa, do vậy đã kết hợp chặt chẽ với các tín ngưỡng này. Lối kiến trúc của chùa chiền của Việt Nam là tiền Phật hậu Thần cùng với việc thờ trong chùa các vị thần, các vị thánh, các vị thành Phật Giáo Việt Nam dung nạp dễ dàng các tín ngưỡng đa thần của bản địa trong khi các quốc gia trong vùng thì không có và tinh thần dung hòa và khai phóng Phật Giáo Việt Nam là một trong những nét đặc trưng đáng chú ý.

Ảnh hưởng Phật Giáo qua sự dung hòa với các tôn giáo khác: đó là kết quả của sự phối hợp và kết tinh của Đạo Phật với Đạo Nho và Đạo Lão, được các nhà vua thời Lý công khai hóa và hợp pháp hóa. Chính vì đặc tính dung hòa và điều hợp này mà Phật Giáo Việt Nam đã trở thành tín ngưỡng truyền thống của dân tộc Việt. Nó chẳng phải Phật Giáo Ấn Độ hay Trung Hoa, Tiểu Thừa hay Đại Thừa, mà nó là tất cả những khuynh hướng tam linh của người Việt, đó là thực tại Tam Vi Nhất của tinh thần tam Giáo Việt Nam. Trong nhiều thế kỷ hình ảnh tam Giáo tổ sư với Phật Thích Ca ở giữa, Lão Tử bên trái và Khổng Tử bên phải đã in sâu vào tâm thức của người dân Việt.

Ảnh hưởng Phật Giáo qua sự dung hòa với các thể hệ chính trị xã hội: Phật Giáo tuy là một tôn Giáo xuất thế, nhưng Phật Giáo Việt Nam có chủ trương nhập thế, tinh thần nhập thế sinh động này nổi bật nhất là các thời Đinh, Lê, Lý, Trần. Trong các thời này các vị cao tăng có học thức, có giới hạnh đều được mời tham gia triều chính hoặc làm cố vấn trong những việc quan trọng của quốc gia. ta thấy có nhiều lý do khiến các thiền sư Việt Nam tham gia vào chính sự, thứ nhất: họ là những người có học, có ư thức về quốc gia, sống gần gũi nên thấu hiểu được nỗi đau khổ của một dân tộc bị nhiều cuộc đô hộ của ngoại bang. Thứ hai: các thiền sư không có ư tranh ngôi vị ngoài đời nên được các vua tin tưởng và thứ ba: các thiền sư không cố chấp vào



thuyết trung quân (chỉ biết giúp vua mà thôi) như các nho gia nên họ có thể cộng tác với bất cứ vị vua nào đem lại hạnh phúc cho dân chúng.

### **2.2.2. Ảnh hưởng Phật Giáo qua phong tục, tập quán**

*Ảnh hưởng của Phật Giáo qua tập tục ăn chay, phóng sanh, bố thí:*

Về ăn chay, hầu như đông đảo người Việt Nam từ xưa đến nay đều chịu ảnh hưởng nếp sống văn hóa này. Ăn chay hay ăn lạc xuất phát từ qua niệm từ bi của Phật Giáo. Đạo Phật không muốn sát sinh hại vật, mà trái lại phải thương yêu mọi loài. Số ngày ăn chay tuy có khác nhau trong từng tháng, nhưng cùng giống nhau ở quan điểm Từ Bi, Hỷ Xả của Đạo Phật. Ăn chay và thờ Phật là việc đi đôi với nhau của người Việt Nam.

Cùng với tục thờ Phật, tục thờ cúng tổ tiên của dân tộc Việt Nam có từ lâu đời. Tục này xuất phát từ lòng hiếu kính đối với ông bà, cha mẹ, tổ tiên. Tín ngưỡng này được một số bình dân nhập làm một với Đạo Phật, Phật Giáo có nhiều kinh đề cập đến vấn đề này như: Kinh Vu Lan, kinh Báo Phụ Mẫu Ân... Vào những ngày rằm, mồng một, những gia đình không theo đạo Phật cũng mua hoa quả, thắp nhang trên bàn thờ tổ tiên.

Cũng xuất phát từ tinh thần từ bi của đạo Phật tục lệ bố thí và phóng sanh đã ăn sâu vào đời sống sinh hoạt của quần chúng nhân lao động. Người dân thích làm phước bố thí và sẵn sàng giúp đỡ kẻ nghèo khó, hoạn nạn thể hiện đạo lư của dân tộc lá lành đùm lá rách.

*Ảnh hưởng của Phật Giáo qua tập tục cúng rằm, mồng một và lễ chùa:*

Tập tục đến chùa để tìm sự bình an cho tâm hồn, chiêm ngưỡng vẻ đẹp thanh thoát của các pho tượng, lắng nghe tiếng chuông ngân vang, đã trở thành một nét phong tục lâu đời "đi chùa lễ Phật" của tổ tiên. Những ngày lễ hội lớn trong năm từ Phật Giáo như: lễ Phật Đản, lễ Vu Lan, lễ tắm Phật, thật sự đã trở thành ngày hội văn hóa của người dân Việt. Điều này phù hợp với nét sinh hoạt cộng đồng, một sinh hoạt truyền thống.

Đặc biệt đối với đồng bào Khơ-me Nam Bộ, chịu ảnh hưởng sâu sắc của Phật Giáo Nam tông, có những lễ dân tộc mang đậm nét tưởng Phật Giáo như: lễ mừng năm mới (Chol-ch-nam-thơ-mây); lễ cúng tổ tiên (Donta); lễ cúng trăng (Okcombok) ...đã trở thành những ngày hội vô cùng sôi nổi và đặc sắc của đồng bào Khơ-me.

Những ngày đại lễ Phật Giáo vừa nêu trên đã là chất keo gắn bó người dân Việt, nâng cao tình yêu thương đồng loại và nảy nở lòng hy sinh, tính vị tha, củng cố lòng hiếu kính với ông bà, cha mẹ. Ảnh hưởng đó ngày càng sâu rộng trong quần chúng nhân dân.

### **2.2.3. Ảnh hưởng của Phật Giáo qua các loại hình văn hóa nghệ thuật**

Ảnh hưởng của Phật Giáo qua ca dao thơ ca: Tư tưởng đạo lý của Phật Giáo cũng thường được ông cha ta đề cập đến trong ca dao dân ca dưới đề tài này hay khía cạnh khác để nhắc nhở, khuyên răn dạy bảo, với mục đích xây dựng một cuộc sống an vui, phù hợp với truyền thống đại đức của dân tộc Việt Nam. Phật Giáo thể hiện qua nghệ thuật sân khấu: Tính triết lý "Nhân quả báo ứng" của Phật Giáo đóng vai trò qua trọng trong các bài ca tuồng, vở diễn phù hợp với đạo lý phương Đông và nếp sống truyền thống của dân tộc. Nghệ thuật sân khấu: hát bội, hát chèo ở đồng bằng Bắc Bộ và cải lương ở Nam Bộ. Do sự ảnh hưởng tinh thần từ bi hỷ xả của Phật Giáo nên luôn luôn các vở tuồng ở phần kết thúc đều có hậu như: Lưu Bình Dương Lễ, Tấm Cám, Thoại Khanh Châu Tuấn, Phạm Công Cúc Hoa,...

Ảnh hưởng của Phật Giáo qua nghệ thuật tạo hình: Thể hiện ở các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, hội họa qua các di tích đền, chùa, miếu, tượng Phật, tranh cảnh vật... tiêu biểu như: chùa Hương, chùa Thiên Mụ, chùa Keo; tượng Quan Âm nghìn mắt, nghìn tay (Chùa Hạ), bộ tượng Thập Bát ở chùa Tràng (Mỹ Tho); Bức tranh "Đi Lễ Chùa" của Nguyễn Siêu, "Bức Tăng" của Đỗ Quang Em.

### **2.3. Các khuyến nghị của bản thân trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo**

Trong thời gian tới, các thế lực thù địch, phản động lưu vong, số cơ hội chính trị, phần tử xấu vẫn sẽ tiếp tục lợi dụng tôn giáo với nhiều hình thức, thủ đoạn mới để lôi kéo, tập hợp lực lượng, tiếp tục hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam.

Thực trạng và xu hướng trên cho thấy tính chất nguy hiểm trong âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Nếu không nâng cao cảnh giác và chủ động ngăn chặn, đối phó có hiệu quả với hoạt động chống phá của chúng, sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thực trạng này đó và đang đặt ra một số yêu cầu cấp thiết sau:

Một là, cấp uỷ, chính quyền các cấp cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, nâng cao nhận thức, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo nói chung, từng tôn giáo cụ thể nói riêng. Chú trọng nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo, khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý ở một số địa phương. Cần nhận thức rõ rằng, giải quyết tốt vấn đề tôn giáo sẽ là một trong những nhân tố quan trọng góp phần ổn định chính trị - xã hội ở cả nước cũng như từng địa phương.

Hai là, chú trọng công tác xây dựng lực lượng chính trị, cơ sở cốt cán trong tôn giáo; làm tốt công tác phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên trong tín đồ tôn giáo nhằm phát huy tác dụng làm "hạt nhân" trong phong trào cách mạng của quần chúng ở địa phương, cơ sở. Kien toàn bộ máy tuyên truyền nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng; đặc biệt là ở những vùng có đông đồng bào theo đạo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nội dung tuyên truyền tập trung vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo để quần chúng tín đồ hiểu và chấp hành nghiêm túc; khai thác cở giở trị nhân văn, đạo đức tiến bộ trong giáo lý tôn giáo để vận động, thu hút, tập hợp quần chúng tín đồ tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

Trước sự tấn công quyết liệt của các thế lực thù địch, nếu chúng ta không chú trọng, quan tâm, nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng, không "nắm"

được quần chúng thờ sẽ phải đối mặt với những nguy cơ như nhiều nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu những năm 80 và 90 của thế kỷ trước.

Ba là, đẩy mạnh công tác phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện tốt chính sách đoàn kết lương - giáo; tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói, giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, làm cho cộng đồng ổn định, buôn làng phát triển, gia đình ấm no... Bên cạnh đó, phải kịp thời vạch trần mọi âm mưu, phương thức, thủ đoạn mà các thế lực thù địch thường lợi dụng tôn giáo để gây chia rẽ dân tộc, chống phá cách mạng nước ta; vạch trần bộ mặt phản động, đội lốt tôn giáo để phá hoại cách mạng của cái gọi là "Tin Lành Đê-ga" để quần chúng nhân dân hiểu rừ, từ đó nâng cao trình độ nhận thức, giác ngộ, ý thức cách giác cách mạng trong quần chúng tín đồ.

Bốn là, các tỉnh, thành phố có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể; nhất là, đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo chuyên sâu ở tỉnh, huyện, xã, đáp ứng tốt yêu cầu quản lý nhà nước đối với công tác tôn giáo trong tình hình mới. Tổ chức còc lớp, còc đợt tập huấn riêng cho các chức sắc, chức việc, người có ảnh hưởng, uy tín với cộng đồng tôn giáo, dân tộc để phổ biến chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước; đồng thời, nhắc nhở trách nhiệm của họ trong khi chăm lo việc đạo phải thường xuyên yêu cầu tín đồ chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng cuộc sống "tốt đời - đẹp đạo", tuân thủ pháp luật, làm tròn nghĩa vụ công dân, cảnh giác và giúp phần đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Bên cạnh đó, phải nắm chắc số phần tử bất mãn, cơ hội chính trị, cực đoan, quá khích trong các cộng đồng tôn giáo, số đối tượng cầm đầu kích động quần chúng giáo dân khiêu kiện trên từng địa bàn cụ thể để chủ động quản lý, đấu tranh có hiệu quả, ngăn chặn kịp thời.

Những năm qua, công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo đã đạt được nhiều thành tựu rất đáng ghi nhận, đó có những bước tiến tốt hơn và ngày càng đi vào ổn định; công tác tuyên truyền, vận động quần chúng đã đem lại những hiệu quả tích cực hơn, tình hình sinh hoạt tôn giáo ở các chi hội dần đi vào xu thế bình thường, ổn định, quần chúng tín đồ, chức sắc, chức việc vui mừng, phấn khởi, yên tâm, tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách tôn giáo đúng đắn của Đảng và Nhà nước, các hoạt động tôn giáo trái phép giảm hẳn... Tuy vậy, trong thời gian tới các cấp uỷ, chính quyền, các ngành chức năng và các đoàn thể ở địa phương, cơ sở phải không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, tiếp tục có những biện pháp thiết thực, hữu hiệu để đấu tranh ngăn chặn những âm mưu, thủ đoạn hoạt động lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch trong nước và quốc tế.

## KẾT LUẬN

Những tư tưởng, những triết lý tôn Giáo lớn của Phật Giáo đã từng tỏa sáng đến nhiều quốc gia trên thế giới. Vì vậy nghiên cứu Phật Giáo là hết sức cần thiết, Phật Giáo từ lâu đã thâm nhập vào tâm hồn, nếp nghĩ, lối sống của dân tộc Việt Nam, và đã trở thành bản chất và bản sắc của dân tộc Việt Nam. Tìm hiểu và nghiên cứu về sự ảnh hưởng của Phật Giáo đối với nếp sống của người Việt Nam chúng ta càng thấy rõ nhận định trên, qua quá trình lịch sử, trải qua bao cuộc biến đổi thăng trầm của đất nước, Phật Giáo đã khẳng định mình và có một chỗ đứng vững chắc trong lòng của dân tộc Việt Nam, tồn tại và phát triển cùng với dân tộc. Rõ ràng Phật Giáo đã đóng góp cho dân tộc Việt Nam nhiều thành tựu đáng kể về kinh tế, chính trị, văn hóa nghệ thuật điêu khắc...tạo nên bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Hòa thượng Thích Tâm Thiện, *Vấn đề cơ bản của Triết học Phật Giáo*, Nhà xuất bản TP.HCM, 2000.
3. *Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay* (NXB Chính trị quốc gia -1997).
4. *Văn kiện đại hội các khóa VI-XIII*